

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 06 /2020/HSST
Ngày 10-02- 2020

**NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ninh Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Hải

2. Ông Nguyễn Văn Lợi

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Trọng Tú – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2020/HSST ngày 10/01/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

QUÁN VĂN N - Sinh năm 1985, tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu G, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Quán Văn G - Sinh năm 1947 và bà: Quán Thị M - Sinh năm 1949; có vợ là Nguyễn Thị N - sinh năm 1988 và 03 người con.

Tiền án: Không

Tiền sự: Tại Quyết định số 79/QĐ-XPHC ngày 16/8/2019 của Công an huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ, đã xử phạt Quán Văn N 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã nộp tiền phạt vào ngày 20/8/2019).

Danh, chỉ bản số 221 ngày 25 tháng 10 năm 2019 lập tại: Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo không bị bắt giữ, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/10/2019, hiện đang tại ngoại tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Hoàng Thị M - sinh năm: 1966. Nơi cư trú: xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ(vắng mặt)
2. Anh Quán Xuân Q - sinh năm:1984. Nơi cư trú: khu 9, xã V, huyện C, tỉnh Phú thọ (vắng mặt)
3. Anh Nguyễn Văn M1 - sinh năm 1992. Nơi cư trú: khu 6, xã T, huyện C, tỉnh Phú thọ (vắng mặt)
4. Anh Nguyễn Địch D - sinh năm 1981.Nơi cư trú: khu 6, xã T, huyện C, tỉnh Phú thọ (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ ngày 06/9/2019, tại nhà của Quán Văn N, sinh năm 1985 ở khu G, xã T, huyện C, N cùng với Nguyễn Văn M1, sinh năm 1992 và Nguyễn Địch D, sinh năm 1981 ở cùng khu, rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bi-a bài lá. Bộ bài do N mua, bàn đánh bi-a có sẵn ở nhà N. Về hình thức đánh bạc: các đối tượng thống N nhặt ra 13 lá bài từ A đến K tương ứng với các số từ 1 đến 13, bi mục tiêu sẽ tương ứng với số của lá bài đó để D chọn và chơi bài úp (giấu số của bi mục tiêu), còn M1 và N trực tiếp nhận bi mục tiêu công khai, theo đó M1 nhận bi số 10, N nhận bi số 15. Người chơi nào đánh được bi mục tiêu của mình xuống lỗ trước thì “ù” và thắng bạc, nếu bị người khác đánh bi mục tiêu của mình xuống lỗ thì “cháy” và thua bạc. Các đối tượng thỏa thuận với nhau chơi 20.000đ/1 ván, nếu ai đánh được vào lỗ mười thì được thêm của những người chơi còn lại mỗi người 10.000đ. Quá trình đánh bạc, các đối tượng không phải nộp tiền hồ (tiền thuê địa điểm đánh bạc) cho ai.

Trước khi đánh bạc M1 có 170.000đ, trong đó M1 sử dụng 70.000đ vào mục đích đánh bạc. Trước khi đánh bạc D có 160.000đ và sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích đánh bạc. N không mang theo tiền khi đánh bạc (N khai nếu thua thì sẽ xin nợ). Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 230.000đ.

Các đối tượng chơi liên tục khoảng 20 phút, lúc này N đang thắng bạc được 70.000đ, trong đó thắng của M1 được 20.000đ, thắng của D được 50.000đ (D mới trả cho N 40.000đ, còn nợ 10.000đ) thì giữa N và M1 xảy ra mâu thuẫn cãi nhau nên các đối tượng không chơi nữa, D đi về nhà. Do vẫn thấy bức xúc nên M1 không đi ra về mà nhặt một số mảnh gạch và bê tông vỡ ở gần cửa và ném vào cửa xếp bằng kim loại trước cửa của nhà N. Sau đó, M1 đi sang nhà bà Hoàng Thị M, sinh năm 1966 ở gần nhà N mượn 02 con dao loại dao dựa đã qua sử dụng (trong đó 01 con dao dài 45cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 35cm, chuôi dao bằng gỗ dài 10cm; 01 con dao còn lại dài 40cm, lưỡi dao bằng kim

loại dài 30cm, chuôi dao bằng gỗ dài 10cm). M1 cầm dao chém vào cửa xếp của nhà N. Đến khi mọi người đến can ngăn thì M1 mới dừng lại. Hậu quả: Cửa xếp bằng kim loại của gia đình N bị hư hỏng một phần.

Ngày 19/9/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã yêu cầu định giá thiệt hại đối với phần hư hỏng của cửa xếp bằng kim loại nói trên của gia đình N.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 50 ngày 30/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Khê kết luận: *“Giá trị thiệt hại đối với phần hư hỏng của cửa xếp bằng kim loại tại gia đình anh Quán Văn N, ở khu G, xã T là: 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng).”*

Hành vi của Nguyễn Văn M1 là cố ý làm hư hỏng cửa xếp của gia đình Quán Văn N, trị giá thiệt hại không lớn, gia đình N không yêu cầu bồi thường và không đề nghị gì khác nên ngày 25/10/2019, Công an huyện Cẩm Khê đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác và hành vi đánh bạc cùng với N và D do số tiền đánh bạc không lớn là phù hợp.

Đối với Nguyễn Địch D có hành vi cùng tham gia đánh bạc với N và M1, tuy nhiên tiền tham gia đánh bạc không lớn nên ngày 25/10/2019, Công an huyện Cẩm Khê đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc là phù hợp.

Hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi bi-a bài lá được thua bằng tiền trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 21 giờ 20 phút ngày 06/9/2019 tại nhà của Quán Văn N ở Khu Gò Cao, xã T, huyện C, với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 230.000đồng là do Quán Văn N, Nguyễn Văn M1 và Nguyễn Địch D gây ra. Tuy nhiên Quán Văn N đang có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc nên hành vi của N đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã thu giữ: tại hiện trường một số mảnh vỡ gạch đỏ và mảnh vỡ bê tông; Quán Văn N đã tự nguyện giao nộp số tiền 60.000đ (là số tiền N thắng bạc có được) và 01 bàn bi-a, 03 gậy đánh bi-a, 16 bóng bi-a và 13 quân bài tứ lơ khơ đã qua sử dụng; Nguyễn Văn M1 đã tự nguyện giao nộp: 02 con dao loại dao dứa đã qua sử dụng. Trong đó: 01 con dao dài 45cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 35cm bị cong vênh, chuôi dao bằng gỗ dài 10cm; 01 con dao còn lại dài 40cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, chuôi dao bằng gỗ dài 10cm; Nguyễn Địch D đã tự nguyện giao nộp số tiền: 120.000đ (D khai đây là số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc còn lại).

Quá trình điều tra xác định: 01 bàn bi-a, 03 gậy đánh bi-a, 16 bóng bi-a thu giữ của N là tài sản hợp pháp của anh Quán Xuân Q, sinh năm 1984 ở xã V, huyện C, Phú Thọ. Anh Q không biết việc N sử dụng tài sản trên vào mục đích đánh bạc. Do vậy, ngày 24/12/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản này cho anh Q là phù hợp.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKS-CK ngày 08/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Quán Văn N về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1, điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 3 điều 36 Bộ luật hình sự tuyên bị cáo Quán Văn N phạm tội đánh bạc. Đề nghị xử phạt bị cáo Quán Văn N 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày bị cáo được giao cho chính quyền địa phương nơi thường trú giám sát, giáo dục, miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Quán Văn N.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 13 quân bài tú lơ khơ; 02 con dao (loại dao dứa) đã qua sử dụng; một số mảnh vỡ gạch, mảnh vỡ bê tông; tịch thu sung quỹ số tiền: 180.000đ (một trăm tám mươi nghìn đồng); buộc Nguyễn Văn M1 nộp lại số tiền 70.000đ (bảy mươi nghìn đồng) sử dụng vào mục đích đánh bạc để sung quỹ Nhà nước. Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại: 01 bàn bi-a, 03 gậy đánh bi-a, 16 bóng bi-a cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Quán Xuân Q.

+ Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a, điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

+ Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Quán Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là đã đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh bi-a bài lá cùng với Nguyễn Văn M1 và Nguyễn Địch D vào khoảng 21 giờ ngày 06/9/2019, tại nhà ở của Quán Văn N, số tiền bị cáo N tham gia đánh bạc dưới 5.000.000đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này nên hành vi của N đủ yếu tố cấu thành tội phạm như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Quán Văn N phạm tội “Đánh bạc”, được quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“ 1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

+ Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, hơn nữa đánh bạc là tệ nạn xã hội th- ờng dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự có điều kiện để nhận thức và đạt độ tuổi theo quy định của pháp luật, có hiểu biết xã hội nhưng không chịu lao động làm ăn lương thiện, rèn luyện bản thân, mà coi thường pháp luật, vì vậy cần phải đ- ợc xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và làm g- ơng cho ng- ời khác.

Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo vì phạm tội lần đầu và thuộc tr- ờng hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Bó để bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bị cáo đ- ợc h- ớng ba tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo ch- a có tiền án, có nơi c- trú cụ thể rõ ràng, ở địa phương chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xét thấy ch- a cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho cải tạo tại địa ph- ơng cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành ng- ời tốt, có ích cho xã hội.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo được hưởng mức hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với Quán Văn N vì có thu nhập thấp.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét thấy bị cáo có tài sản nên cần phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Quán Văn N 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

[3]. Về vật chứng: Xét thấy các vật chứng gồm: 13 quân bài tú lơ khơ, 02 con dao dứa đã qua sử dụng và một số mảnh vỡ gạch, mảnh vỡ bê tông. Đây là vật có liên quan đến tội phạm và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy; 01 phong bì niêm phong bên trong có số tiền là 180.000 đồng, đây là tiền có liên quan đến tội phạm (bị cáo N và những người liên quan đã dùng để đánh bạc) nên cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra cần thu hồi của Nguyễn Văn M1 số tiền 70.000 đồng do có liên quan đến tội phạm để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Các vật chứng đã trao trả cho chủ sở hữu thì cần xác nhận

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Quán Văn N không đề nghị M1 phải bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Quán Văn N phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, 2, 3 Điều 36 và khoản 2 Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Quán Văn N 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Quán Văn N.

Giao bị cáo Quán Văn N cho UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Phạt bổ sung Quán Văn N 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

[2]. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 13 quân bài tú lơ khơ, 02 con dao (loại dao dứa) đã qua sử dụng, một số mảnh vỡ gạch, mảnh vỡ bê tông; Tịch thu sung quỹ Nhà nước

số tiền: 180.000đ (Một trăm tám mươi nghìn đồng) trong 01 phong bì niêm phong (Theo biên bản bàn giao vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 10/01/2020);

Thu hồi số tiền 70.000đ (Bảy mươi nghìn đồng) của Nguyễn Văn M1 để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Xác nhận anh Quán Xuân Q đã nhận lại tài sản là: 01 bàn bi-a; 16 quả bóng bi-a và 03 gậy đánh bi-a (theo biên bản trả lại tài sản ngày 24 tháng 12 năm 2019 của cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê, Phú Thọ).

[3]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Quán Văn N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện Cẩm Khê;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Thi hành án Hình sự;
- Chi cục THA dân sự
Huyện Cẩm Khê;
- L- u Hồ sơ;
- L- u VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ninh Thị Hồng